

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN
Tổ Ngữ văn

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN
KHỐI LỚP 7
TUẦN 17 (27/12 - 01/1/2022)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề Khối lớp 7	Chuẩn mực sử dụng từ Chương trình địa phương (phần Tiếng Việt) Mùa xuân của tôi
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Đọc và thực hiện yêu cầu các phần I, II, III, IV, V SGK/166, 167	CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ I. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG ÂM, ĐÚNG CHÍNH TẢ - Dùi -> vùi - Tập tẹ -> bập bẹ - khoảng khắc -> khoảnh khắc → Dùng sai âm, sai chính tả - Nguyên nhân: Ảnh hưởng tiếng địa phương, nhầm lẫn giữa các từ gần âm; liên tưởng sai. II. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG NGHĨA -sáng sủa -> tươi đẹp (văn minh tiến bộ) - Cao cả -> quý báu (sâu sắc) - Biết -> có → Dùng từ sai nghĩa. - Nguyên nhân: Do không hiểu được nghĩa của từ không phân biệt từ đồng nghĩa, gần nghĩa.

Đọc và thực hiện các yêu cầu phần II.1,2 SGK/195, 196.	+ Viết đúng các từ - Cung cấp, cẩn thận / trung thực, tĩnh lặng , ngày mai, năm tháng / ngủ trưa.. - Sợ hãi, lỗi lầm, lỡ làng . - Đi lại, chần chừ / ví von , danh nhân. II. Luyện tập: 1. Viết một đoạn, bài chứa các âm, dấu thanh dễ mắc lỗi . 2. a. Điền vào chỗ trống - Xử lí, sử dụng, giả sử, xét xử - Tiểu sử, tiểu thuyết, tuần tiểu - Chung sức, trung thành , thủy chung, trung đại. - mỏng mảnh, dũng mãnh, mãnh liệt. b. Tìm từ theo yêu cầu: - Tên loài cá bắt đầu bằng chữ ch, tr + Cá chép, cá chim, cá trắm, cá trôi - Từ chỉ hoạt động, trạng thái chứa tiếng có thanh hỏi, ngã + Nghỉ ngơi, suy nghĩ, chạy nhảy, ngỡ ngàng c. Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng r, d, gi - Dối trá, gian ác, giận dữ , rình rập, rung rinh
Đọc chú thích và gạch chân những ý chính về tác giả và tác phẩm SGK/ 175, 176.	Văn bản: MÙA XUÂN CỦA TÔI -Vũ Bằng- I. ĐỌC- HIỂU CHÚ THÍCH: 1.Tác giả: - Vũ Bằng (1913 -1984), quê ở Hà Nội. - Sở trường viết truyện ngắn, tùy bút, bút kí. 2.Tác phẩm: - Xuất xứ : trích từ thiên tùy bút “<i>Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt</i>” trong tập “<i>Thương nhớ mười hai</i>” - HCST: Viết trong hoàn cảnh đất nước chia cắt. - Thể loại: Tùy bút - Bố cục: ba phần.

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi 1,2,3,4,5 SGK/ 177, 178.	<i>P₁: từ đầu -> mê luyến mùa xuân: Tình cảm của con người với mùa xuân là một quy luật tất yếu, tự nhiên</i> <i>-P₂: tiếp -> mở hội liên hoan: cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đất trời và lòng người</i> <i>-P₃: còn lại: cảnh sắc riêng của đất trời mùa xuân từ khoảng sau ngày rằm tháng giêng ở miền Bắc.</i> II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN 1. Tình cảm của con người đối với mùa xuân. - Ai cũng chuộng, triu mến, mê luyến mùa xuân. -> Điệp ngữ => <i>Yêu mến mùa xuân vô hạn</i> 2. Cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đất trời và lòng người. - Có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, tiếng nhạn kêu, tiếng trống chèo, câu hát huê tình. - Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên... Cái lá nhỏ li ti. - Khung cảnh gia đình với bàn thờ, đèn nến, hương trầm, ... và tình cảm yêu thương,thắm thiết. -> <i>Hình ảnh gợi cảm, so sánh, giọng sôi nổi, thiết tha</i> → Mùa xuân khơi dậy năng lực sống cho muôn loài, khơi dậy những tinh thần cao quý của con người, khơi dậy tình yêu cuộc sống, quê hương. 3. Cảnh sắc riêng của trời đất mùa xuân từ khoảng sau rằm tháng giêng ở miền Bắc. - Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong. - Cỏ không biếc xanh nhưng lại nức mùi hương man mác. - Mưa xuân thay thế cho mưa phùn - Trời bắt đầu xanh “ chỉ độ ... mới lợt” => <i>Cảnh sắc thay đổi nhưng vẫn giữ được nét xuân, vẻ đẹp của mùa xuân đất bắc.</i>
---	--

Độc ghi nhớ SGK/178.	III. TỔNG KẾT Ghi nhớ SGK/178.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Hoàn thành các bài tập Sưu tầm và chép lại một số đoạn văn, câu thơ hay về mùa xuân.